

Số: 393/2020/QĐST-HNGĐ

Thuận An, ngày 25 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 422/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1982; nơi thường trú: Bản A, xã Bản A, huyện T, tỉnh Lào Cai; nơi tạm trú: Số 172/1, tổ 1, khu phố P, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương;

Bà Chu Thị H, sinh năm 1988; nơi thường trú: Thôn 2, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi tạm trú: Số 172/1, tổ 1, khu phố P, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Chu Thị H tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện A (nay là phường A, thành phố A), tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 205, ngày 12/8/2008. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, khiến cho hôn nhân không hạnh phúc. Hiện nay, ông H và bà H không còn thương yêu, quý trọng, quan tâm lẫn nhau, người nào chỉ biết bỏn phận người đó, bỏ mặc nhau.

Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Nguyễn Văn H và bà Chu Thị H thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông Nguyễn Văn H và bà Chu Thị H có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Nguyệt M, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2009 và Nguyễn Tùng H, sinh ngày 07 tháng 6 năm 2017. Ông H và bà H thống nhất: Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Nguyễn Ngọc Nguyệt M, bà Chu Thị H không cấp dưỡng nuôi con. Bà Chu Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Nguyễn Tùng H, ông Nguyễn Văn H không cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Văn H, bà Chu Thị H không cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Chu Thị H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Nguyễn Văn H và bà Chu Thị H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Chu Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Nguyệt M, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2009 cho ông Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Bà Chu Thị H không cấp dưỡng nuôi con.

Giao con chung tên Nguyễn Tùng H, sinh ngày 07 tháng 6 năm 2017 cho bà Chu Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Nguyễn Văn H không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn H và bà Chu Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0046525 ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Phòng Tư pháp thành phố T;
- UBND phường A, thành phố A, tỉnh Bình Dương (GCNKH số 205, ngày 12/8/2008);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Huệ